

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P tỉnh P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hồng S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25 tháng 02 năm 1990; Nơi thường trú: **Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P**; Nơi ở: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD: 025090020360; cấp ngày 07/02/2023; nơi cấp: **Cục C1** về TTXH; Bố đẻ: **Trần Quang T** (đã chết); Mẹ đẻ: **Nguyễn Thị N**; sinh năm 1958; hiện ở **Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P**; **A**, chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án: Có 01 tiền án;

Tại Bản án số 39/2016/HSST ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. **S** đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 19/01/2023, đã chấp hành toàn bộ nghĩa vụ dân sự. Xác định thời điểm phạm tội **S** chưa được xóa án tích; Tại Bản án số 39 nhận định tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” vì vậy **S** phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 56/2007/HSST ngày 28/12/2007, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Pxử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 24/2008/HSST ngày 13/6/2008, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Pxử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 01 tháng 16 ngày hình phạt còn lại của Bản án số 56/2007/HSST ngày 28/12/2007 buộc S phải chấp hành 13 tháng 16 ngày tù. S chấp hành xong ngày 26/4/2009.

+ Tại Bản án số 53/2009/HSST ngày 29/10/2009, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Pxử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. S chấp hành xong ngày 26/10/2010.

+ Tại Bản án số 11/2011/HSST ngày 31/3/2011, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Pxử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. S chấp hành xong ngày 19/6/2013.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Hồ Tiến D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27 tháng 9 năm 1971; Nơi thường trú: **Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P**; Nơi ở: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD: 025071004426; cấp ngày 16/12/2022; nơi cấp: **Cục C1** về TTXH; Bỏ đẻ: **Hồ K** (đã chết); Mẹ đẻ: **Nguyễn Thị S1**; sinh năm 1944; hiện ở **Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P**; A, chị em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: **Lương Thị H**; sinh năm 1985 (đã ly hôn); hiện ở **Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P**; Con: có 01 con sinh năm 2004;

- Tiền án: có 02 tiền án;

+ Tại Bản án số 75/2016/HS-ST ngày 27/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P xử phạt D 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Tại Bản án số 03/2017/HSST ngày 16/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Pxử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 75/2016/HS-ST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P buộc D phải chấp hành 09 năm 06 tháng tù. Bản án này xét xử hành vi phạm tội trước thời điểm xét xử theo Bản án số 75/2016 nên không xác định tái phạm. D đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 04/12/2022; đã chấp hành toàn bộ nghĩa vụ dân sự. Xác định thời điểm phạm tội D chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 37/HSTA ngày 09/6/1994, Tòa án nhân dân huyện Phong Châu xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản XHCN”.

Năm 2009 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh P (Cơ sở 1) ở xã Y, huyện Đ, tỉnh P. D chấp hành xong ngày 01/02/2010.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chi Lương Thị H; sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 30/10/2023, tại khu vực đường bê tông thuộc khu N, thị trấn P, huyện P, Tổ công tác Công an huyện P tuần tra phát hiện Hồ Tiến D, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu N, thị trấn P, huyện P đang tàng trữ trái phép ma túy với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (D khai nhận là ma túy Heroine); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0333.821.424; thu giữ tại túi quần sau bên phải 01 đăng ký xe mô tô biển số 19AN-022.84 mang tên Lương Thị H (bên trong cốp xe mô tô không có đồ vật, tài liệu gì). Tổ công tác lập biên bản ghi nhận lại nội dung sự việc và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Về nguồn gốc số ma túy, D khai nhận mua của Trần Hồng S, sinh năm 1990, nơi thường trú: Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P với giá 300.000 đồng nhưng thực tế chỉ trả 170.000 đồng. Ngày 30/10/2023; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xác minh, triệu tập Trần Hồng S để làm việc; đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S và D. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của D không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của S, CQCSĐT Công an huyện P đã thu giữ:

- + 01 gói giấy màu bạc; mở ra bên trong có gói giấy mặt ngoài màu xanh và màu trắng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng;
- + Số tiền 320.000 đồng bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng;
- + 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng gắn sim số 0974.102.452.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh P giám định chất bột, cục màu trắng bên trong các giấy thu giữ của Hồ Tiến D và Trần Hồng S nêu trên. Tại Bản Kết luận giám định số 1407/KL-KTHS ngày 03/11/2023, kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ của Hồ Tiến D gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,196gam, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hồng S gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 0,084gam, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất

** Heroine (hay H1) là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Kèm theo Kết luận giám định: Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định.

H2 lại đối tượng giám định: 0,145gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì ghi Vật chứng thu giữ của Hồ Tiến D và 0,045gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hồng S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có đóng 03 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hồ Tiến D khai nhận mục đích và nguồn gốc số ma túy D tàng trữ như sau: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 30/10/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heronie nên D sử dụng điện thoại gắn Iphone 6S Plus gắn sim số 0333.821.424 gọi điện đến số điện thoại 0941.102.452 của Trần Hồng S hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine. S đồng ý và hẹn D ở khu vực đường bê tông dân sinh thuộc khu N, thị trấn P, huyện P. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 19AN-022.84 (xe mô tô đăng ký tên Lương Thị H, sinh năm 1985, nơi thường trú: Khu N, thị trấn P, huyện P) đến điểm hẹn. Do không có đủ tiền nên D cuộn 170.000 đồng (bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) với mục đích để trả tiền mua ma túy của S (số tiền này D khai nhận nguồn tiền lao động mà có). Khi gặp nhau, S đưa cho D 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 01 gói giấy mặt ngoài in chữ, số tiếng Việt, mặt trong màu

trắng. **D** mở gói giấy ra bên trong có chứa chất bột cục màu trắng rồi sau đó đưa số tiền 170.000 đồng cho **S**. **D** cầm gói ma túy vừa mua được đi đến khu vực đường bê tông vắng người gần nghĩa trang thuộc **khu N, thị trấn P, huyện P** để sử dụng ma túy. Khi đang dừng xe để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác **Công an huyện P** kiểm tra như đã nêu trên.

Hồ Tiến D còn khai nhận vào ngày 29/10/2023, **D** một mình đi đến khu vực gần **cảng A thuộc xã A, huyện P** tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây **D** gặp một người đàn ông có dáng người gầy giống người nghiện và hỏi mua 200.000 đồng ma túy của người này. Người đàn ông này đưa cho **D** 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy 02 mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine. **D** đưa cho người này 200.000 đồng và cầm gói ma túy về nhà sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong **D** đã vứt bỏ xi lanh, ống nước cất và mảnh giấy gói ma túy.

Trần Hồng S khai nhận mục đích, nguồn gốc lượng ma túy đã bán cho **D** và lượng ma túy tàng trữ tại nơi ở như sau: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 30/10/2023, khi **S** đang ở nhà thì **Hồ Tiến D** gọi điện thoại cho **S** hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine. Do đang có sẵn ma túy nên **S** đồng ý và hẹn **D** đến khu vực đường bê tông dân sinh thuộc **khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P** để giao dịch. **S** cầm theo 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy bạc bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài in chữ, số tiếng Việt, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng để điểm hẹn và đưa cho **D**. **D** cầm gói ma túy và đưa tiền cho **S**, sau khi về nhà **S** kiểm tra lại số tiền **D** đưa thì chỉ có 170.000 đồng, số tiền này **S** khai nhận đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó **S** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện P** triệu tập, khám xét, thu giữ vật chứng, đồ vật như đã nêu trên. Đối với lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của **S**, **S** khai nhận tàng trữ với mục đích để bán nếu có người hỏi mua.

Đối với nguồn gốc lượng ma túy đã bán cho **D** và lượng ma túy tàng trữ tại nơi ở, **S** khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/10/2023, **S** đi nhờ xe của người qua đường đến khu vực bên đò thuộc **xã A, huyện P** sau đó một mình đi sang bên kia sông thuộc **xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc**. Đi được một đoạn, **S** gặp 01 người đàn ông có dáng người gầy giống người nghiện đứng ở ven đường và hỏi người này có ma túy bán không. Người đàn ông này nói có và bán cho **S** 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài là gói giấy bạc bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, có chữ, số tiếng Việt mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng với giá 400.000 đồng. **S** đưa tiền cho người đàn ông đó rồi cầm gói ma túy đi về nhà, **S** lấy một phần để sử dụng cho bản thân bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể rồi chia phần còn lại làm 02 gói nhỏ, 01 gói đã bán cho **D** như đã nêu trên, gói còn lại **S** để trong phòng với mục đích để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện P** khám xét, thu giữ.

Tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy của **Hồ Tiến D** và **Trần Hồng S**, kết quả: **D** và **Son dương t** với chất ma túy MOP (**H-M-O**).

Quá trình điều tra, **Hồ Tiến D** và **Trần Hồng S** đã khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

** Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án:*

- Đối với số tiền 320.000 đồng thu giữ tại nơi ở của **Trần Hồng S** (đây là tiền do **S** lao động mà có); Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P** đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của **Công an huyện P** mở tại Kho bạc nhà nước **huyện P**, nay cần chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện **P** chờ xử lý

- 0,145gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật được hoàn lại sau giám định;

- 01 chiếc điện di động Iphone 6s Plus màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0333.821.424;

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s đã qua sử dụng, lắp sim số 0974.102.452;

- 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét nơi ở của **Trần Hồng S**;

Những vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện **P** chờ xử lý

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển số 19AN-022.84, có số máy: 39FMB1539225, số khung: B6PEJA539225, đã qua sử dụng; xe mô tô có đăng ký mang tên **Lương Thị H** và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 19AN-022.84. Đây là xe và đăng ký của chị **H**, chị **H** cho **D** mượn làm phương tiện đi lại, **H** không biết **D** sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện P** đã trả lại xe mô tô và đăng ký xe trên cho chị **H** là phù hợp.

** Xác minh về tài sản, thu nhập của các bị cáo:* Xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn **P**, huyện **P**, tỉnh **P** xác định trước khi bị bắt bị cáo **D** làm lao động tự do, thu nhập không ổn định. Bị cáo hiện đang sinh sống cùng mẹ tại ngôi nhà cấp 4 thuộc khu **N**, thị trấn **P**, huyện **P**, tỉnh **P**. Bị cáo có tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu trắng; số imei: 353284076485518; đã qua sử dụng, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo **S** làm lao động tự do, thu nhập không ổn định. Bị cáo hiện đang sinh sống cùng mẹ tại ngôi nhà cấp 4 thuộc khu **N**, thị trấn **P**, huyện **P**, tỉnh **P**. Bị cáo có tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, số imei: 355674074855175 và số tiền 320.000đồng bị thu giữ, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

II. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSPN ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P đã truy tố các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo **Trần Hồng S** bị Viện kiểm sát nhân dân, **huyện P tỉnh P** truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Đối với bị cáo **Hồ Tiến D** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P tỉnh P truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân, **huyện P tỉnh P** vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Hồng S**;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Hồ Tiến D**;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hồng S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo **Hồ Tiến D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Trần Hồng S** từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2023.

Xử phạt bị cáo **Hồ Tiến D** từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2023.

* Về hình phạt bổ sung:

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Hồ Tiến D**.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo **Trần Hồng S** số tiền 320.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm: 0,145 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong túi niêm phong số 1407/KL-KTHS, bên ngoài túi niêm phong có ba hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh P** và chữ ký của các thành phần liên quan; 01 sim

số 0974.102.452; 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 sim số 0333.821.424.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện di động Iphone 6s Plus màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo **Hồ Tiến D**; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo **Trần Hồng S**

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo **Trần Hồng S** số tiền 170.000đồng.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P đã trả lại cho chị **Lương Thị H** 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển số 19AN-022.84, có số máy: 39FMB1539225, số khung: B6PEJA539225, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 19AN-022.84 mang tên **Lương Thị H** theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P có lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo **Trần Hồng S** và **Hồ Tiến D** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2023, tại khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P. Hồ Tiến D đã tàng trữ 0,196gam ma túy loại Heroine để nhằm mục đích sử dụng, bị tổ công tác Công an huyện P, tỉnh P phát hiện, thu giữ.

Ngày 30/10/2023 Trần Hồng S đã mua của 01 đối tượng không rõ lai lịch 01 gói ma túy loại Heroine; sau đó, S đã trích ra một phần để sử dụng (không xác định trọng lượng). Đến khoảng 13 giờ ngày 30/10/2023 tại khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh P. S đã bán cho Hồ Tiến D 0,196gam ma túy loại Heroine với số tiền 170.000 đồng (số tiền này S đã chi tiêu cá nhân hết); 0,084gam Heroine còn lại S cất giữ tại nơi ở của S để nhằm mục đích bán, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh P khám xét, thu giữ. Tổng lượng ma túy loại Heroine S2 đã mua nhằm mục đích bán có khối lượng 0,28gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hồng S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Hồ Tiến D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Nội dung Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.”

Nội dung Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất vụ án Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là rất nghiêm trọng; Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa

phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích của bị cáo **D** là người nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Bị cáo **S** đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo **Hồ Tiến D**: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo **Trần Hồng S**: Trước lần phạm tội này bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng đã được sử dụng là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với **Trần Hồng S**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo **Hồ Tiến D**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông **Hồ Kim A1** được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ đẻ bà **Nguyễn Thị S1** được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng lần phạm tội này cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*”.

Tuy nhiên, qua xác minh bị cáo **Hồ Tiến D** không có tài sản riêng có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo **Trần Hồng S** qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nhưng bị cáo bị thu giữ số tiền 320.000 đồng qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của

bị cáo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo số tiền này là phù hợp.

[4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **D** vào ngày 29/10/2023 và người đàn ông đã bán ma túy cho **S** vào ngày 30/10/2023; quá trình điều tra không xác định được thông tin, lai lịch 02 người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P không đề cập trách nhiệm trong vụ án là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **D** vào ngày 29/10/2023 và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **S** vào ngày 30/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **D** và **S** là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm 0,145 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong túi niêm phong số 1407/KL-KTHS, bên ngoài túi niêm phong có ba hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh P** và chữ ký của các thành phần liên quan; 01 sim số 0974.102.452 lắp trong chiếc điện thoại di động Iphone 5s thu của bị cáo **Trần Hồng S**; 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét nơi ở của **Trần Hồng S**; 01 sim số 0333.821.424 lắp trong chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu trắng thu của bị cáo **Hồ Tiến D** là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện di động Iphone 6s Plus màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo **Hồ Tiến D**; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo **Trần Hồng S**. Qua xác minh đây là phương tiện các bị cáo liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 300.000đồng bị cáo **Trần Hồng S** và bị cáo **Hồ Tiến D** thỏa thuận về việc mua bán ma túy ngày 30/10/2024. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã làm rõ số tiền thực tế bị cáo **D** trả cho bị cáo **S** để mua ma túy là 170.000đồng cần xác định đây là khoản tiền do phạm tội mà có. Số tiền này bị cáo **S** đã tiêu sài cá nhân hết không thu hồi được nên cần buộc bị cáo **S** phải nộp sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 170.000đồng là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển số 19AN-022.84, có số máy: 39FMB1539225, số khung: B6PEJA539225, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 19AN-022.84 mang tên **Lương Thị H**, Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P đã thu giữ khi bắt bị cáo **Hồ Tiến D**. Qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P đã trả lại cho chủ sở hữu chị **Lương Thị H** theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P có lưu trong hồ sơ là hợp pháp cần xác nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo **Trần Hồng S** và **Hồ Tiến D** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Hồng S**;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Hồ Tiến D**;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hồng S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo **Hồ Tiến D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[2]. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Trần Hồng S** 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2023.

Xử phạt bị cáo **Hồ Tiến D** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2023.

Về hình phạt bổ sung:

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Hồ Tiến D**.
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo **Trần Hồng S** số tiền 320.000đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

+ 0,145 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong túi niêm phong số 1407/KL-KTHS, bên ngoài túi niêm phong có ba hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh P** và chữ ký của các thành phần liên quan;

- + 01 sim số 0974.102.452;
- + 01 (một) chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng;
- + 01 sim số 0333.821.424.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:
- + 01 chiếc điện di động Iphone 6s Plus màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo **Hồ Tiến D**;
- + 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo **Trần Hồng S**

*Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P lập ngày 29/01/2024.*

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo **Trần Hồng S** số tiền 170.000đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P đã trả lại cho chị **Lương Thị H** 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển số 19AN-022.84, có số máy: 39FMB1539225, số khung: B6PEJA539225, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 19AN-022.84 mang tên **Lương Thị H** theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P có lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

[4]. Về án phí:

Buộc các bị cáo **Trần Hồng S** và **Hồ Tiến D**. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện P, tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Công an huyện P, tỉnh P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh P;
- UBND nơi các b/c cư trú;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hưng